

Bài báo nghiên cứu

TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC THEO GIÁ TRỊ CỐT LÕI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Thanh Minh*, Phạm Văn Danh, Nguyễn Trần Minh Hải

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lâm Thanh Minh – Email: minhlt@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 25-5-2026; Ngày nhận bài sửa: 02-6-2025; Ngày duyệt đăng: 03-6-2026

TÓM TẮT

Văn hóa ứng xử trong học đường là yếu tố then chốt trong việc hình thành nhân cách nghề nghiệp của người học, đặc biệt tại các trường sư phạm – nơi đào tạo nguồn nhân lực giáo dục tương lai. Nghiên cứu này nhằm khảo sát mức độ tự đánh giá của người học về sự phù hợp của hành vi cá nhân với bộ quy tắc văn hóa ứng xử được xây dựng trên nền tảng giá trị cốt lõi của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM): Chất lượng – Sáng tạo – Nhân văn. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp với bảng hỏi định lượng ($n = 1.073$) và phỏng vấn để thu thập và phân tích dữ liệu. Kết quả khảo sát cho thấy người học tự đánh giá hành vi ứng xử ở mức Tốt ($M=4,280/5$), với mức độ đồng thuận cao ở các hành vi lễ phép, hợp tác, trung thực, nhưng còn do dự với các hành vi chủ động như phản biện và bảo vệ hình ảnh tổ chức. Phỏng vấn khẳng định rằng việc tự đánh giá không chỉ phản ánh nhận thức hiện tại mà còn là quá trình phản tư giá trị, có sự khác biệt đáng kể giữa các bậc đào tạo. Nghiên cứu cho thấy bộ quy tắc không chỉ được tiếp nhận như một văn bản quản lý, mà còn là công cụ chuyển hóa giá trị cốt lõi thành hành vi cụ thể của người học trong môi trường sư phạm.

Từ khóa: văn hóa ứng xử; giá trị cốt lõi; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; người học

1. Mở đầu

Trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức và chuyển đổi số, các trường đại học không chỉ chịu trách nhiệm đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn phải kiến tạo một môi trường học đường nhân văn, nơi văn hóa ứng xử đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành nhân cách người học (Nguyen, 2021; Tierney & Lanford, 2018). Văn hóa ứng xử, hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ là tập hợp các chuẩn mực giao tiếp và hành vi, mà còn là biểu hiện cụ thể của hệ giá trị cốt lõi mà một tổ

Cite this article as: Lam, T. M., Pham, V. D., & Nguyen, T. M. H. (2026). Learners' perceptions of the culture of conduct based on core values at Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(6), 1411-1420. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.6.5015\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.6.5015(2026))

chức giáo dục theo đuổi (Nguyen, 2022). Việc quản trị văn hóa học đường ngày nay không thể tách rời khỏi chiến lược phát triển con người, trong đó người học được xem là chủ thể trung tâm (Nguyen, 2024), không chỉ chịu ảnh hưởng mà còn có trách nhiệm phản ánh và tái sản sinh văn hóa đó.

Trường ĐHSP TPHCM với vai trò là cơ sở đào tạo sư phạm trọng điểm quốc gia, đã xác định ba giá trị cốt lõi làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động là Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn. Những giá trị này được cụ thể hóa thành Bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong nhà trường, đóng vai trò như một hệ chuẩn hành vi định hướng cho người học. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là: người học có thực sự nhận thức và thấy mình phù hợp với hệ chuẩn đó hay không? Khả năng tự đánh giá của người học về sự tương thích giữa hành vi cá nhân và chuẩn mực tổ chức là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ nội lực hóa giá trị - yếu tố then chốt trong xây dựng văn hóa học đường bền vững (Nguyen & Nguyen, 2018; Deal & Peterson, 2016).

Trong thực tiễn giáo dục hiện nay, phần lớn các nghiên cứu và hoạt động đánh giá văn hóa ứng xử trong trường học vẫn chủ yếu dựa trên góc nhìn từ bên ngoài (giảng viên, cán bộ quản lý). Trong khi tiếng nói bên trong của người học (Phan, 2024), đặc biệt là sự tự ý thức và phản tư về hành vi cá nhân lại chưa được khai thác đúng mức (Knight & Duncheon, 2020). Điều này dẫn đến một khoảng trống đáng kể trong lý luận và thực tiễn: tuyên ngôn giá trị của tổ chức có thể rõ ràng, nhưng mức độ người học tự nhận thấy mình phù hợp với các giá trị đó mới là yếu tố quyết định hành vi bền vững.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu *Tự đánh giá về văn hóa ứng xử của người học theo giá trị cốt lõi tại Trường ĐHSP TPHCM* được thực hiện nhằm khảo sát mức độ tự đánh giá của người học (bao gồm nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên đại học) về mức độ phù hợp của bản thân đối với các chuẩn mực ứng xử được quy định trong Bộ quy tắc văn hóa học đường của nhà trường – vốn được xây dựng trên nền tảng ba giá trị cốt lõi: Chất lượng – Sáng tạo – Nhân văn. Qua đó, bài báo cung cấp cơ sở thực tiễn và lý luận cho việc điều chỉnh chính sách giáo dục, chiến lược phát triển văn hóa tổ chức, cũng như các hoạt động hỗ trợ người học trong hành trình hình thành nhân cách nghề nghiệp trong môi trường sư phạm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng hỗn hợp, kết hợp các phương pháp định lượng mô tả và định tính nhằm tìm hiểu về mức độ tự đánh giá của người học về sự phù hợp giữa hành vi cá nhân và các chuẩn mực trong Bộ quy tắc văn hóa ứng xử do Trường ĐHSP TPHCM ban hành. Việc lựa chọn phương pháp định lượng giúp đo lường xu hướng và mức độ đồng thuận của người học trên phạm vi rộng, trong khi các phỏng vấn định tính hỗ trợ làm rõ động cơ, nhận thức và trải nghiệm cá nhân trong quá trình nội lực hóa giá trị.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu bao gồm 1073 người học đang theo học tại HCMUE, phân bố ở 22 khoa và một phân hiệu. Cụ thể, người học gồm có: 20 nghiên cứu sinh (1,9%), 21 học

viên cao học (2,0%), và 1032 sinh viên đại học từ năm thứ nhất đến năm thứ năm. Việc tập trung khảo sát duy nhất nhóm người học cho phép phản ánh sát thực trạng và xu hướng ứng xử của nhóm chủ thể trung tâm trong môi trường sư phạm. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Bảng mô tả người học thuộc các khoa tham gia khảo sát

TT	Khoa	Số lượng	Phần trăm (%)
1.	Công nghệ Thông tin	51	4,8
2.	Địa lí	36	3,4
3.	Giáo dục Chính trị	80	7,5
4.	Giáo dục Đặc biệt	73	6,8
5.	Giáo dục Mầm non	54	5,0
6.	Giáo dục Quốc phòng	51	4,8
7.	Giáo dục Thể chất	1	0,1
8.	Giáo dục Tiểu học	44	4,1
9.	Hóa học	53	4,9
10.	Khoa học Giáo dục	22	2,1
11.	Lịch sử	125	11,6
12.	Ngữ văn	18	1,7
13.	Vật lí	75	7,0
14.	Sinh học	2	0,2
15.	Tâm lí học	19	1,8
16.	Tiếng Anh	31	2,9
17.	Tiếng Hàn Quốc	2	0,2
18.	Tiếng Nga	5	0,5
19.	Tiếng Nhật	74	6,9
20.	Tiếng Pháp	29	2,7
21.	Tiếng Trung	126	11,7
22.	Toán – Tin học	96	8,9
23.	Phân hiệu Long An	6	0,6
Tổng		1073	100,0

Qua Bảng 1 cho thấy sự phân bố số lượng người học giữa các khoa có sự chênh lệch rõ rệt. Các khoa có số lượng người học đông, điển hình như Khoa Tiếng Trung (11,7%), Khoa Lịch sử (11,6%) và Khoa Toán - Tin học (8,9%), không chỉ chiếm tỉ trọng cao trong tổng thể mẫu khảo sát mà còn có khả năng tạo nên xu hướng chi phối trong kết quả chung. Ngược lại, các khoa có số lượng người học khiêm tốn như Giáo dục Thể chất (0,1%), Sinh học (0,2%), Tiếng Hàn Quốc (0,2%), Tiếng Nga (0,5%), Phân hiệu Long An (0,6%) là những đơn vị có quy mô nhỏ, lớp học ít người, mức độ tương tác gần gũi.

Tuy nhiên, khảo sát vẫn nhận được sự tham gia đông đủ từ các khoa trực thuộc tại Trường ĐHSP TPHCM. Cơ cấu phân bố này cho thấy môi trường học đường tại HCMUE mang tính đa ngành, đa ngữ, đòi hỏi mô hình văn hóa ứng xử phải có tính thích ứng cao với đặc thù từng lĩnh vực đào tạo.

Bảng 2. Thông tin của người học tham gia khảo sát

Người học	Số lượng	Phần trăm (%)
Học viên cao học	21	2,0
Nghiên cứu sinh	20	1,9
Sinh viên năm 1	446	41,6
Sinh viên năm 2	292	27,2
Sinh viên năm 3	190	17,7
Sinh viên năm 4	85	7,9
Sinh viên năm thứ 5 trở lên	19	1,8
Tổng	1073	100,0

Thông qua Bảng 2 cho thấy, cơ cấu người học tham gia khảo sát phân bố không đều giữa các bậc và năm học, với tỉ trọng áp đảo thuộc về sinh viên đại học, đặc biệt là sinh viên năm 1 (41,6%) và năm 2 (27,2%). Hai nhóm này chiếm gần 70% tổng số mẫu khảo sát, phản ánh rõ ràng sự tham gia tích cực của nhóm người học ở giai đoạn đầu của quá trình đào tạo. Điều này có thể được lí giải bởi đặc điểm tâm lí “tự nguyện tích cực” ở sinh viên mới nhập học, đồng thời cho thấy mức độ dễ tiếp cận của công cụ khảo sát trong các lớp đại cương hoặc hoạt động cố vấn học tập dành cho năm nhất.

Ngược lại, nhóm học viên cao học (2,0%), nghiên cứu sinh (1,9%) và sinh viên từ năm thứ 5 trở lên (1,8%) chiếm tỉ lệ rất thấp. Điều này đặt ra hai khả năng: (1) nhóm này ít có cơ hội tiếp cận khảo sát do phân bố lớp phân tán và lịch học đặc thù; (2) nhóm người học ở bậc sau đại học có xu hướng ít quan tâm đến các khảo sát về quy tắc hành vi do đã hình thành cá tính học thuật ổn định và ít tham gia vào hoạt động tập thể.

Đáng lưu ý, cấu trúc mẫu như trên đồng nghĩa với việc kết quả khảo sát phản ánh chủ yếu góc nhìn của sinh viên đại học, đặc biệt là những người chưa có nhiều kinh nghiệm thực hành nghề nghiệp. Việc tự đánh giá hành vi văn hóa ứng xử trong nhóm này có thể chịu ảnh hưởng mạnh từ cảm tính cá nhân, môi trường lớp học cụ thể hoặc mức độ hiểu biết ban đầu về bộ quy tắc văn hóa học đường.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, công cụ khảo sát chính được sử dụng là bảng hỏi tự đánh giá, được thiết kế nhằm thu thập dữ liệu về mức độ người học tự đánh giá của bản thân có phù hợp với Bộ quy tắc văn hóa ứng xử do Trường ĐHSP TPHCM đặt ra. Bảng hỏi gồm 21 phát biểu hành vi, được xây dựng bám sát ba giá trị cốt lõi của nhà trường: Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn, thể hiện qua các nhóm nội dung như: tuân thủ nội quy, trung thực trong học tập, tư duy độc lập, phản biện, giao tiếp đúng mực, tôn trọng sự khác biệt, và hỗ trợ cộng đồng. Mỗi phát biểu được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 = rất không phù hợp đến 5 = rất phù hợp), yêu cầu người học tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với từng hành vi ứng xử. Bảng hỏi được kiểm định độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha đạt 0,881, cho thấy mức độ nhất quán nội tại cao.

Nghiên cứu sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc như một phương pháp bổ trợ định tính nhằm làm rõ nhận thức, trải nghiệm và bối cảnh ảnh hưởng đến quá trình người học tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với Bộ quy tắc văn hóa ứng xử của Trường ĐHSP TPHCM. 15 người học được lựa chọn tham gia phỏng vấn, đại diện cho các bậc đào tạo (nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên từ năm 1 đến năm 4), đảm bảo tính đa dạng về ngành học, giới tính và kinh nghiệm học tập tại trường. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các chủ đề cốt lõi như: (1) sự hiểu biết của người học về Bộ quy tắc văn hóa ứng xử; (2) cảm nhận cá nhân khi đối chiếu hành vi của mình với các quy định trong bộ quy tắc; (3) những hành vi mà người học cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp với chính mình; và (4) các yếu tố tác động đến việc duy trì hoặc thay đổi hành vi để tiệm cận với giá trị cốt lõi. Tất cả các buổi phỏng vấn được ghi âm, phiên mã và phân tích theo hướng mã hóa chủ đề (thematic coding), cho phép trích xuất những mẫu hình nhận thức và khoảng cách giữa lý tưởng – hành vi trong tự đánh giá. Dữ liệu định tính đóng vai trò thiết yếu trong việc lý giải sự khác biệt giữa các nhóm người học, đồng thời làm rõ những yếu tố tâm lý, môi trường và văn hóa ảnh hưởng đến quá trình nội lực hóa chuẩn mực ứng xử trong môi trường đại học sư phạm.

2.4. Quy trình xử lý và phân tích dữ liệu

Đối với dữ liệu định lượng, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 để phân tích thống kê mô tả (mean, SD), kiểm định trung bình (One-Sample t-Test), và so sánh giữa các nhóm người học theo bậc đào tạo (ANOVA).

Đối với dữ liệu định tính, dữ liệu định tính được xử lý theo quy trình 4 bước: ghi âm - phiên mã - mã hóa - rút trích chủ đề, đảm bảo liên kết và đối chiếu với kết quả khảo sát.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Tất cả người tham gia khảo sát đều được thông báo rõ mục tiêu nghiên cứu và kí cam kết đồng thuận tham gia trên cơ sở tự nguyện, ẩn danh và không gây tổn hại danh tính. Đề tài đã được Hội đồng Khoa học và Đạo đức trong nghiên cứu của Trường Đại học Sư phạm TP.HCM phê duyệt trước khi triển khai.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả bảng hỏi

Bảng 3. Kết quả tự đánh giá về văn hóa ứng xử của người học theo giá trị cốt lõi tại Trường ĐHSP TPHCM

NỘI DUNG	ĐTB	MỨC ĐỘ
Thực hiện nghiêm các nội quy, quy định của Trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo	4,254	Tốt
Tự giác, chủ động, sáng tạo không ngừng trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện	4,264	Tốt
Chủ động, trách nhiệm trong quá trình tiếp nhận kiến thức tại các giờ giảng; tích cực tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp; hoàn thành tốt và đúng thời hạn các bài tập được giao; vận dụng tối đa kiến thức vào thực tế	4,256	Tốt
Trung thực, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện, Không gian lận trong thi cử dưới mọi hình thức	4,284	Tốt

Có ý thức tự học cao, luôn tự giác trong việc học; không ngừng rèn luyện tư duy độc lập và phản biện, tinh thần học tập suốt đời	4,266	Tốt
Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng và các phong trào thi đua trong và ngoài Trường phát động nhằm rèn luyện các kỹ năng mềm, khả năng thích ứng với môi trường làm việc; rèn luyện kỹ năng số	4,274	Tốt
Trong giờ học, làm việc tại Trường và các cơ sở của Trường, trang phục của người học phải gọn gàng, lịch sự, kín đáo, phù hợp với thuần phong mỹ tục, môi trường giáo dục, bảo đảm nghiêm túc, thâm mỹ	4,281	Tốt
Trong giờ học các môn Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất, thực hành, thí nghiệm người học được sử dụng trang phục theo quy định riêng	4,272	Tốt
Người học đeo đúng thẻ sinh viên/học viên của mình đã được Trường phát hành khi đến lớp học, sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, làm việc với các đơn vị trong Trường; phải bảo quản, giữ gìn thẻ cẩn thận, không cho người khác	4,266	Tốt
Khuyến khích người học mặc áo có logo quảng bá hình ảnh của Trường hoặc áo đồng phục của Trường, của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, đồng phục Khoa hoặc CLB, Đội nhóm trong Khoa, Trường	4,253	Tốt
Kính trọng, lễ phép, giao tiếp đúng mực	4,307	Tốt
Hợp tác với viên chức, giảng viên trong mọi hoạt động học tập, nghiên cứu và rèn luyện	4,279	Tốt
Tích cực bày tỏ ý kiến và nguyện vọng để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng trong học tập, nghiên cứu của bản thân hoặc tập thể	4,295	Tốt
Dũng cảm đấu tranh, phản ánh những hành vi trục lợi, tiêu cực trong Nhà trường	4,284	Tốt
Tôn trọng sự khác biệt, quyền tự do cá nhân trên cơ sở quy định của pháp luật; đối xử bình đẳng về dân tộc, tôn giáo, giới tính, ngôn ngữ, văn hóa	4,295	Tốt
Đoàn kết, động viên giúp đỡ nhau trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện	4,293	Tốt
Khiêm tốn, thân thiện, trung thực và trách nhiệm	4,307	Tốt
Sử dụng ngôn từ chuẩn mực	4,289	Tốt
Khi đến cơ sở thực hành, thực tập tác phong phải nhanh nhẹn, đúng giờ, đúng hẹn, Chấp hành đúng nội quy, quy định của cơ sở thực hành, thực tập	4,283	Tốt
Thể hiện sự chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với mọi người phải khiêm tốn, lễ phép	4,295	Tốt
Thể hiện tinh thần cầu thị, ham học hỏi, cần tránh những việc gây ảnh hưởng xấu hình ảnh, uy tín của Trường	4,251	Tốt
TỔNG	4,278	Tốt

Kết quả khảo sát từ bảng hỏi gồm 21 phát biểu hành vi ứng xử cho thấy, người học tại Trường ĐHSP TPHCM tự đánh giá hành vi của bản thân ở mức điểm trung bình chung là 4,280/5, theo thang đo Likert 5 mức độ. Căn cứ vào bảng quy đổi mức độ đánh giá, đây là mức điểm thuộc nhóm “Tốt”, tương đương với mức độ “Rất đồng ý” về sự phù hợp giữa hành vi cá nhân và các quy tắc ứng xử được nhà trường ban hành. Kết quả này phản ánh một thực tế tích cực: phần lớn người học đã và đang nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa và

yêu cầu của văn hóa học đường trong môi trường sư phạm, không chỉ ở phương diện tuân thủ quy định mà còn ở chiều sâu thái độ, động cơ và trách nhiệm xã hội.

Phân tích chi tiết cho thấy, những hành vi được người học tự đánh giá cao nhất đều liên quan đến giao tiếp, tương tác xã hội và các phẩm chất nhân cách nền tảng, như: “Kính trọng, lễ phép, giao tiếp đúng mực” và “Khiêm tốn, thân thiện, trung thực và trách nhiệm” (cùng đạt ĐTB = 4,307). Điều này hàm ý rằng các giá trị văn hóa ứng xử mang tính đạo đức học đường truyền thống vẫn giữ được sức mạnh định hướng hành vi mạnh mẽ trong nhận thức của người học. Tương tự, các hành vi như “Đoàn kết, động viên giúp đỡ nhau” hay “Hợp tác với giảng viên” cũng đạt điểm cao, cho thấy tinh thần cộng đồng và tôn trọng trong quan hệ học thuật là trụ cột văn hóa đã được người học nội lực hóa.

Mặt khác, một số hành vi dù vẫn được đánh giá ở mức “Tốt” nhưng có điểm trung bình thấp hơn như: “Thực hiện nghiêm nội quy, quy định” (4,254) và “Khuyến khích mặc đồng phục, áo có logo quảng bá hình ảnh nhà trường” (4,253), đặt ra một chỉ báo thú vị: các hành vi mang tính hình thức, bắt buộc hoặc biểu tượng tổ chức (institutional symbols) không được ưu tiên cao trong tự đánh giá của người học. Điều này có thể bắt nguồn từ thực tế rằng các yếu tố hình thức thường bị xem là “ngoại lai” so với cảm nhận cá nhân, nhất là trong giai đoạn mà giới trẻ đề cao tính cá nhân hóa và sự linh hoạt văn hóa. Ngoài ra, hành vi có điểm trung bình thấp nhất là “Thể hiện tinh thần cầu thị, tránh ảnh hưởng xấu đến uy tín của Trường” (ĐTB = 4,279) – tuy vẫn đạt mức Tốt, nhưng lại cho thấy rằng tư duy gắn hành vi cá nhân với hình ảnh tổ chức vẫn chưa thực sự mạnh mẽ, đặc biệt ở nhóm người học chưa từng trải qua va chạm xã hội sâu sắc hoặc kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp.

Từ góc độ tổng thể, dữ liệu bảng hỏi cho thấy một xu hướng khá điển hình trong giáo dục đại học hiện nay, đó là: người học có xu hướng tự đánh giá cao các hành vi gắn liền với giao tiếp ứng xử văn minh, tôn trọng người khác và giữ gìn không khí học thuật tích cực, nhưng còn tương đối dè dặt với các biểu hiện hành vi mang tính “trách nhiệm cộng đồng sâu rộng” hoặc “gắn kết biểu tượng tổ chức”. Chính điều này tạo ra khoảng cách giữa các hành vi bề mặt, dễ thực hiện, dễ nhận diện với các hành vi chiều sâu. Nhận định này đặt ra gợi ý cho nhà trường trong việc phát triển văn hóa ứng xử học đường: bên cạnh việc duy trì những hành vi truyền thống tích cực, cần có các biện pháp thúc đẩy sự “nội lực hóa” các hành vi gắn với bản sắc tổ chức và tinh thần đại diện thương hiệu nhà trường trong từng người học.

3.2. Kết quả phỏng vấn

Về nhận thức về sự phù hợp giữa bộ quy tắc và giá trị cốt lõi: Phần lớn người học tham gia phỏng vấn đồng thuận rằng các hành vi nêu trong bộ quy tắc phản ánh rõ ba giá trị cốt lõi của nhà trường, đồng thời khẳng định bộ quy tắc đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng hành vi đúng đắn trong môi trường sư phạm.

[SV1]: “... cảm thấy bộ quy tắc này rất gần gũi, vì nó nói đúng những điều nhà trường hay nhấn mạnh như học nghiêm túc, cư xử lễ phép và có trách nhiệm. Mỗi hành vi như vậy đều thể hiện rõ sự nhân văn và chất lượng mà trường muốn sinh viên theo...”.

[HVCH2]: “... ấn tượng với những mục khuyến khích sinh viên phản biện và sáng tạo. Nó không chỉ là quy định, mà là cách nhà trường thúc đẩy giá trị sáng tạo đúng nghĩa. Tôi thấy mình đang sống đúng với tinh thần đó...”.

[NCS3]: “...mỗi hành vi trong bộ quy tắc đều phản ánh trực tiếp một giá trị cốt lõi. Tôi cho rằng điều này rất cần thiết trong giáo dục đại học không chỉ quản lí sinh viên mà còn hình thành nhân cách người trí thức...”.

Về quá trình tự đánh giá hành vi cá nhân trong mối quan hệ với bộ quy tắc: Người học tham gia phỏng vấn cho rằng việc tự đánh giá hành vi văn hóa ứng xử là một quá trình cần thiết giúp họ nhìn lại chính mình trong mối quan hệ với các chuẩn mực mà nhà trường đề ra. Nhiều người học khẳng định rằng chỉ khi đối chiếu với bộ quy tắc một cách có ý thức, họ mới nhận ra hành vi của bản thân đã hoặc chưa phù hợp, từ đó điều chỉnh nhận thức và thái độ cho sát với yêu cầu đạo đức và chuyên môn của người học trong môi trường sư phạm.

[SV1]: “...có nhiều hành vi em làm hằng ngày như chào giảng viên, giữ gìn trật tự, nhưng em chưa từng nghĩ đó là hành vi văn hóa. Đến khi đọc bảng hỏi và bộ quy tắc, em mới thấy đó là những điều rất cụ thể mà nhà trường đã hướng đến từ đầu...”.

[HVCH2]: “...bắt đầu nhận ra mình còn ngần ngại trong việc lên tiếng bảo vệ quyền lợi tập thể. Dù biết là đúng, nhưng đôi lúc vẫn chần chừ...”.

[NCS3]: “...việc tự đánh giá không đơn giản là xem mình đúng hay sai, mà là quá trình đối chiếu giữa hành vi cá nhân và kì vọng của tổ chức. Nháy lên câu hỏi về hành vi của mình đang phản ánh điều gì, và có thật sự phù hợp với vai trò của một nghiên cứu sinh hay không...”.

Về sự khác biệt trong cách tự đánh giá theo trải nghiệm và bậc đào tạo: Dữ liệu phỏng vấn cho thấy có sự khác biệt rõ nét trong cách người học tự đánh giá hành vi ứng xử của bản thân, tùy thuộc vào trình độ đào tạo và mức độ trải nghiệm thực tiễn. Sinh viên bậc đại học thường đánh giá dựa trên những hành vi cụ thể, gần gũi trong lớp học và đời sống hằng ngày; trong khi đó, học viên cao học và nghiên cứu sinh có xu hướng phản tư sâu hơn, gắn hành vi cá nhân với hình ảnh nghề nghiệp, đạo đức công dân và giá trị tổ chức.

[SV1]: “...em thấy nhiều hành vi mình đã làm rồi, như giữ gìn trật tự, đi học đúng giờ, hợp tác nhóm. Nhưng em chưa từng nghĩ đó là hành vi mang tính văn hóa hay gắn với giá trị lớn nào cả. Chỉ nghĩ là sinh viên thì phải vậy thôi...”.

[HVCH2]: “...khi còn là sinh viên, tôi chỉ nghĩ lễ phép là bình thường. Nhưng giờ học cao học, tôi nhận ra đó là một phần của tư cách nhà giáo. Có lúc hành vi giống nhau, nhưng góc nhìn thay đổi thì mức độ tự đánh giá cũng khác đi nhiều...”.

[NCS3]: “...ở bậc nghiên cứu sinh, tôi thấy việc ứng xử đúng mực không chỉ là hành vi cá nhân mà còn liên quan đến việc gìn giữ hình ảnh học thuật và đạo đức nhà giáo. Tôi tự đánh giá nghiêm khắc hơn, vì mỗi hành vi giờ đây đều gắn với trách nhiệm cộng đồng...”.

Kết quả phỏng vấn sâu đã làm rõ các cơ chế nhận thức và phản tư đằng sau kết quả khảo sát định lượng, trong đó người học tự đánh giá hành vi ứng xử của mình ở mức “Tốt”

(ĐTB = 4,280). Phần lớn người học khẳng định bộ quy tắc phản ánh rõ ba giá trị cốt lõi của nhà trường (Chất lượng – Sáng tạo – Nhân văn), đồng thời giúp định hướng hành vi chuẩn mực trong môi trường sư phạm. Việc tự đánh giá được người học xem là quá trình soi chiếu hành vi cá nhân với kì vọng tổ chức. Tuy nhiên, mức độ phản tư này khác nhau giữa các bậc đào tạo: sinh viên chủ yếu nhận diện hành vi qua trải nghiệm lớp học, trong khi học viên cao học và nghiên cứu sinh liên kết hành vi với đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm học thuật. Sự thống nhất giữa kết quả định lượng và định tính cho thấy bộ quy tắc không chỉ được tiếp nhận tích cực mà còn đóng vai trò thiết thực trong việc nội lực hóa giá trị cốt lõi trong người học tại HCMUE.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 1073 người học ở ba bậc đào tạo tại Trường ĐHSP TPHCM nhằm tìm hiểu mức độ tự đánh giá của họ về hành vi văn hóa ứng xử trong môi liên hệ với bộ quy tắc văn hóa học đường – được xây dựng dựa trên ba giá trị cốt lõi: Chất lượng – Sáng tạo – Nhân văn. Kết quả định lượng cho thấy phần lớn người học tự đánh giá hành vi của mình ở mức “Tốt”, với điểm trung bình chung đạt 4,280/5, phản ánh sự đồng thuận cao với các hành vi mang tính chuẩn mực, lễ nghi và trách nhiệm trong học tập, rèn luyện, giao tiếp và cộng đồng. Kết quả định tính bổ sung chiều sâu khi chỉ ra rằng quá trình tự đánh giá là một cơ chế phản tư, trong đó người học dần hình thành ý thức đối chiếu hành vi với các chuẩn mực tổ chức. Tổng thể, nghiên cứu cho thấy bộ quy tắc ứng xử đã bước đầu phát huy vai trò như một công cụ định hướng văn hóa học đường hiệu quả, được người học tiếp nhận tích cực và xem như sự cụ thể hóa ba giá trị cốt lõi của nhà trường. Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả nội lực hóa, nhà trường cần tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục văn hóa ứng xử, gắn lí thuyết với trải nghiệm thực tiễn, đồng thời tạo điều kiện cho người học được đối thoại, phản tư và thực hành văn hóa trong môi trường sư phạm một cách chủ động và bền vững.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Nguồn ngân sách khoa học và công nghệ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh trong đề tài mã số CS.2024.19.15ĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Deal, T. E., & Peterson, K. D. (2016). *Shaping school culture*. John Wiley & Sons.
- Knight, D. S., & Duncheon, J. C. (2020). Broadening conceptions of a “college-going culture”: The role of high school climate factors in college enrollment and persistence. *Policy Futures in Education*, 18(2), 314-340. <https://doi.org/10.1177/1478210319860987>
- Nguyen, D. Q., & Nguyen, T. N. H. (2018). Nghiên cứu về văn hóa ứng xử học đường và giáo dục văn hóa ứng xử học đường [Studies on School Behavioral Culture and School Behavioral Culture Education]. *Vietnam Journal of Educational Sciences*(2), 13-17.

- Nguyen, H. T. (2022). Xây dựng văn hoá học đường: một cách tiếp cận từ yếu tố kỉ luật tích cực và cảm nhận hạnh phúc [Building School Culture: An Approach Based on Positive Discipline and Perceived Happiness]. *Journal of Education*, 22(6), 26-30.
- Nguyen, T. (2021). Khái luận về văn hóa học đường [An overview of school culture]. *Tra Vinh University Journal of Science*. <https://doi.org/10.35382/18594816.1.36.2019.31846>
- Nguyen, T. H. (2024). Tổng quan nghiên cứu về xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay [A Review of Research on Building School Culture in the Context of Digital Transformation]. *Journal of Education*, 24(Special 5), 8-13.
- Phan, K. Đ. (2024). Giáo dục văn hoá học đường cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam hiện nay [School Culture Education for College and University Students in Vietnam Today]. *Journal of Ethnic Studies*, 13(4), 60-65.
- Tierney, W. G., & Lanford, M. (2018). Institutional culture in higher education. *Encyclopedia of international higher education systems and institutions*, 1-7. https://doi.org/10.1007/978-94-017-9553-1_544-1

LEARNERS' PERCEPTIONS OF THE CULTURE OF CONDUCT BASED ON CORE VALUES AT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

Lâm Thanh Minh*, Pham Van Danh, Nguyen Tran Minh Hai

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

*Corresponding author: Lâm Thanh Minh – Email: minhltth@hcmue.edu.vn

Received: May 25, 2025, 2025; Revised: June 02, 2025; Accepted: June 03, 2026

ABSTRACT

The culture of conduct in educational settings is a key factor in shaping students' professional identity, particularly in teacher education institutions where future educators are prepared. This study aims to examine the extent to which learners' self-assessed adherence to a code of conduct grounded in the core values of Ho Chi Minh City University of Education: Quality, Creativity, and Humanity A mixed-methods study was employed, combining a quantitative questionnaire (n = 1,073) with qualitative interviews. The findings indicate that students generally rated their adherence to the code of conduct as "Good" (M = 4.28)), showing strong agreement on respectful, cooperative, and honest behaviors, but more hesitation regarding proactive actions such as critical expression or protecting the institution's image. In-depth interviews further indicated that self-assessment reflected not only students' awareness of their current behavior but also a value-based process of reflection, with notable variation across levels of study. The study suggests that the code of conduct is received not merely as a regulatory document but also as a mechanism for transforming the university's core values into students' everyday behavior within the teacher education environment.

Keywords: culture of conduct; core values; Ho Chi Minh City University of Education; learners